

KIẾN THỨC VỀ DINH DƯỠNG CỦA CÁC BÀ MẸ CÓ CON TỪ 3 – 5 TUỔI VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI 2 XÃ HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH.

Phạm Thị Thu¹, Trương Tuyết Mai², Vũ Văn Thái³

Mục tiêu: Mô tả kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi và một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 834 bà mẹ có con từ 3-5 tuổi, phỏng vấn trực tiếp các bà mẹ bằng bộ câu hỏi được thiết kế sẵn tại 2 xã Phú Lâm và xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh năm 2015. **Kết quả:** 80,5% bà mẹ hiểu được nhóm thực phẩm thịt, cá, trứng, sữa cung cấp nhiều chất đạm. 50,7% bà mẹ hiểu được thực phẩm cung cấp nhiều canxi từ các loại thủy, hải sản. 28,3% các bà mẹ không biết về các loại thực phẩm giàu vitamin A. Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ có trình độ học vấn từ THPT trở lên cao hơn so với nhóm các bà mẹ có trình độ học vấn từ THCS trở xuống ($p<0,05$). Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ không làm ruộng cao hơn so với nhóm các bà mẹ làm ruộng ($p<0,05$). **Kết luận:** Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đạt về dinh dưỡng cho trẻ từ 3-5 tuổi thấp chiếm 29,5%. Có mối liên quan giữa kiến thức đạt về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi với nghề nghiệp và trình độ học vấn của bà mẹ.

Từ khóa: kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ, trẻ 3-5 tuổi.

I- ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo số liệu thống kê của Tổ chức Y tế thế giới, suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tập trung chủ yếu ở Châu Á và Châu Phi [2]. Ở nước ta trong những năm qua, dù đã có nhiều thành tựu trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, nhưng tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em nước ta vẫn còn ở mức cao, đặc biệt là suy dinh dưỡng thể thấp còi là 24,9 %, thể nhẹ cân là 14,5% (năm 2014) [8]. Theo thống kê của tổ chức Y tế thế giới, 54% trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi ở các nước đang phát triển đã tử vong do thiếu dinh dưỡng ở mức độ vừa và nhẹ. Hậu quả của suy dinh dưỡng dẫn tới trẻ mắc các bệnh về nhiễm trùng hô hấp, tiêu chảy, chậm phát triển thể chất, chậm phát triển tâm thần [3],[4]. Vì vậy, các bà mẹ có kiến thức đúng về dinh dưỡng đóng vai trò vô cùng

quan trọng trong phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ. Để thấy rõ hơn về kiến thức của các bà mẹ về dinh dưỡng cho trẻ từ 3-5 tuổi nhằm đưa ra những giải pháp làm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, mức độ trầm trọng của bệnh, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này với mục tiêu sau:

1. Mô tả kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi tại 2 xã huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh năm 2015.
2. Mô tả một số yếu tố liên quan tới kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi tại 2 xã trên.

II- ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Địa điểm nghiên cứu.

Tại 2 xã: xã Phú Lâm và xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi

¹ThS - Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em
Email: vukimhoa67@gmail.com

²PGS. TS - Trung tâm Doping & Y học thể thao

³PGS. TS - Viện Dinh dưỡng

Ngày nhận bài: 1/9/2016

Ngày phản biện đánh giá: 21/10/2016

Ngày đăng bài: 30/10/2016

2.3. Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 7/2015 đến tháng 12/2015.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu ngang mô tả.

2.4.1. Cỡ mẫu

- Cỡ mẫu được tính theo công thức sau:

$$n = Z^2 \frac{p \cdot q}{d^2}$$

Trong đó :

$\alpha = 0,05$ giá trị $Z_{1-\alpha/2}$ là 1,96

p : tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng ước tính 50%.

d : độ chính xác mong muốn là 0,05.

Theo tính toán cỡ mẫu NC của chúng tôi là 384 bà mẹ/xã. Vậy, cỡ mẫu nghiên cứu ước tính là $384 \text{ bà mẹ/xã} \times 2 \text{ xã} = 768$ bà mẹ. Thực tế chúng tôi tiến hành nghiên cứu được 834 bà mẹ, trong đó tại xã Lạc vệ là 410 bà mẹ và tại xã Phú Lâm là 424 bà mẹ.

- Chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn.

2.4.2. Phương pháp thu thập số liệu.

- Phỏng vấn trực tiếp bà mẹ có con từ 3-5 tuổi bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn để thu thập các đặc điểm về nhân chủng học, kiến thức của các bà mẹ và một số yếu tố liên quan đến kiến thức của bà mẹ về dinh dưỡng cho trẻ từ 3-5 tuổi. Cách tính điểm kiến thức với mỗi câu trả lời đúng thì được 1 điểm và câu trả lời không đúng thì được 0 điểm. Tổng cộng có 20 câu hỏi đánh giá về kiến thức. Phân loại kiến thức thành 2 mức độ: bà mẹ trả lời được ≥ 10 điểm là có kiến thức đạt.

2.5. Phương pháp xử lý số liệu

Các kết quả phỏng vấn được nhập và phân tích thống kê bằng phần mềm SPSS version 16.0.

III- KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu**

Bảng 1: Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

| Đặc điểm chung | Lạc Vệ | | Phú Lâm | | Tổng | | |
|-------------------------|---------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------|
| | n | (%) | n | (%) | n | (%) | |
| Nhóm tuổi | 20 – < 30 | 192 | 46,8 | 197 | 46,5 | 389 | 46,6 |
| | 30 – < 40 | 182 | 44 | 178 | 42 | 360 | 43,2 |
| | ≥ 40 | 36 | 8,8 | 49 | 11,5 | 85 | 10,2 |
| Trình độ học vấn | Tiểu học | 38 | 9,3 | 38 | 9,0 | 76 | 9,1 |
| | Trung học cơ sở | 137 | 33,4 | 174 | 41,0 | 311 | 37,3 |
| | Trung học phổ thông | 150 | 36,6 | 105 | 24,8 | 255 | 30,6 |
| | Cao đẳng, đại học | 85 | 20,7 | 107 | 25,2 | 192 | 23,0 |
| Nghề nghiệp | Cán bộ, CNVC | 56 | 13,7 | 62 | 14,6 | 118 | 14,1 |
| | Công nhân | 261 | 63,6 | 161 | 38,0 | 422 | 50,6 |
| | Nông dân | 63 | 15,4 | 164 | 38,7 | 227 | 27,2 |
| | Nội trợ, buôn bán | 30 | 7,3 | 37 | 8,7 | 67 | 8,1 |
| Tổng | 410 | 100 | 424 | 100 | 834 | 100 | |

Bảng 1 cho thấy: Đa số bà mẹ ở nhóm tuổi từ 20-40 tuổi. Trình độ học vấn chiếm tỷ lệ cao nhất là trung học cơ sở chiếm tỷ lệ 37,3%, tiếp đến là trình độ cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ 23,0%. Tỷ lệ bà mẹ làm công nhân chiếm đa số là 50,6%.

Tỷ lệ các bà mẹ làm nông nghiệp chiếm 27,2%. Phân bố bà mẹ phân bố theo nhóm tuổi, theo nghề nghiệp ở hai xã tương đối đồng đều.

3.2. Kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ

Bảng 2: Hiểu biết về thực phẩm cung cấp nhiều chất đạm

| Thực phẩm | Lạc Vệ | | Phú Lâm | | Tổng | |
|-------------------------|--------|------|---------|------|------|------|
| | n | (%) | n | (%) | n | (%) |
| Thịt, cá, trứng, sữa | 346 | 84,4 | 325 | 76,7 | 671 | 80,5 |
| Đậu các loại, lạc, vừng | 33 | 8,0 | 29 | 6,8 | 62 | 7,4 |
| Không biết | 43 | 10,5 | 91 | 21,5 | 134 | 16,1 |

Bảng 2 cho thấy: Đa số bà mẹ hiểu được nhóm thực phẩm thịt, cá, trứng, sữa cung cấp nhiều chất đạm chiếm tỷ lệ 80,5%. tỷ lệ bà mẹ hiểu được nhóm thực phẩm đậu, lạc, vừng cung cấp nhiều chất đạm thấp chỉ chiếm 7,4%. Vẫn còn

16,1% bà mẹ không biết thực phẩm nào cung cấp nhiều chất đạm. Tỷ lệ bà mẹ không biết nhóm thực phẩm cung cấp nhiều chất đạm ở xã Phú Lâm cao hơn bà mẹ ở xã Lạc Vệ với tỷ lệ tương ứng 21,5% và 10,5%.

Bảng 3: Hiểu biết rau quả cung cấp các chất

| Chất | Lạc Vệ | | Phú Lâm | | Tổng | |
|-------------|--------|------|---------|------|------|------|
| | n | (%) | n | (%) | n | (%) |
| Vitamin | 316 | 77,1 | 286 | 67,5 | 602 | 72,2 |
| Chất khoáng | 40 | 9,8 | 41 | 9,7 | 81 | 9,7 |
| Chất xơ | 158 | 38,5 | 144 | 34 | 302 | 36,2 |
| Không biết | 48 | 11,7 | 86 | 30,3 | 134 | 16,1 |

Bảng 3 cho thấy: 72,2% bà mẹ cho rằng rau quả cung cấp nhiều Vitamin. Tỷ lệ bà mẹ hiểu biết về vai trò của rau, quả

tương đối đồng đều ở 2 xã nghiên cứu. Tỷ lệ bà mẹ ở 2 xã nghiên cứu không biết vai trò của rau, quả là 16,1%

Bảng 4: Hiểu biết các Vitamin và khoáng chất cần thiết cho trẻ ở lứa tuổi 3-5 tuổi

| Vitamin và Khoáng chất | Lạc Vệ | | Phú Lâm | | Tổng | |
|------------------------|--------|------|---------|------|------|------|
| | n | (%) | n | (%) | n | (%) |
| Vitamin A | 290 | 70,7 | 263 | 62,0 | 553 | 66,3 |
| Iốt | 109 | 26,6 | 88 | 20,8 | 197 | 23,6 |
| Sắt | 160 | 39,0 | 124 | 29,2 | 284 | 34,1 |
| Canxi | 200 | 48,8 | 154 | 36,3 | 354 | 42,4 |
| Không biết | 68 | 16,6 | 121 | 28,5 | 189 | 22,7 |

Bảng 4 cho thấy: Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về Vitamin A ở 2 xã nghiên cứu là 66,3%. Trong khi đó tỷ lệ hiểu biết về

các khoáng chất cần thiết (Canxi, sắt, Iod) cho lứa tuổi này chiếm tỷ lệ tương ứng là 42,4%, 34,1%, 23,6%.

Bảng 5: Hiểu biết về Vitamin A

| Hiểu biết về Vitamin A | | Lạc Vệ | | Phú Lâm | | Tổng | |
|---------------------------------|--------------------------|--------|------|---------|------|------|------|
| | | n | (%) | n | (%) | n | (%) |
| Thiếu Vitamin A gây bệnh | Khô mắt, quáng gà | 276 | 67,3 | 242 | 57,1 | 518 | 62,1 |
| | Rối loạn tiêu hóa | 31 | 7,6 | 26 | 6,1 | 57 | 6,8 |
| | Không biết | 102 | 24,9 | 149 | 35,1 | 251 | 30,1 |
| Thực phẩm giàu Vitamin A | Thịt các loại, cá, trứng | 167 | 40,7 | 170 | 40,1 | 337 | 40,4 |
| | Quả màu vàng | 119 | 29,0 | 92 | 21,7 | 211 | 25,3 |
| | Lá rau màu xanh thẫm | 115 | 28,0 | 85 | 20,0 | 200 | 24,0 |
| | Không biết | 99 | 24,1 | 137 | 32,3 | 236 | 28,3 |

Bảng 5 cho thấy: Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về thiếu Vitamin A gây bệnh cho trẻ là 62,1%. 40,4% bà mẹ cho rằng thực phẩm giàu Vitamin A có trong thịt các loại, cá, trứng; 25,3% có trong hoa

quả màu vàng và 24,0% có trong lá rau màu xanh thẫm. Trong khi đó vẫn còn 28,3% các bà mẹ không biết về các loại thực phẩm giàu Vitamin A.

Bảng 6: Hiểu biết về sử dụng nguồn lipid khi chế biến thức ăn cho trẻ

| Nguồn lipid | Lạc vệ | | Phú Lâm | | Tổng | |
|--------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | n | (%) | n | (%) | n | (%) |
| Chỉ sử dụng dầu | 176 | 42,9 | 253 | 59,6 | 429 | 51,5 |
| Chỉ sử dụng mỡ | 87 | 21,2 | 41 | 9,7 | 128 | 15,3 |
| Sử dụng hàng ngày cả dầu và mỡ | 147 | 35,9 | 130 | 30,7 | 277 | 33,2 |
| Tổng | 410 | 100 | 424 | 100 | 834 | 100 |

Bảng 6 cho thấy: Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về sử dụng cả dầu và mỡ khi chế biến thức ăn cho trẻ ở hai xã nghiên

cứu là 33,2%. Trong khi đó, tỷ lệ bà mẹ cho rằng chỉ nên sử dụng dầu trong khi chế biến thức ăn cho trẻ chiếm 51,5%.

Bảng 7: Hiểu biết về thiếu máu ở trẻ sẽ gây bệnh

| Bệnh | Lạc vệ | | Phú Lâm | | Tổng | |
|-------------------------------------|--------|------|---------|------|------|------|
| | n | (%) | n | (%) | n | (%) |
| Gầy yếu, suy dinh dưỡng | 214 | 52,2 | 142 | 33,5 | 356 | 42,7 |
| Hay bị ốm | 71 | 17,3 | 54 | 12,7 | 125 | 15,0 |
| Hay bị chóng mặt, đau đầu, buồn ngủ | 144 | 35,1 | 157 | 37,0 | 301 | 36,1 |
| Không biết | 75 | 18,3 | 128 | 30,2 | 203 | 24,3 |

Bảng 7 cho thấy: Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về thiếu máu ở trẻ sẽ gây chóng mặt, đau đầu, buồn ngủ ở hai xã nghiên cứu là 36,1.

Bảng 8: Hiểu biết về những thực phẩm

| Hiểu biết về thực phẩm | | Lạc Vệ | | Phú Lâm | | Tổng | |
|------------------------------|--------------------------|--------|------|---------|------|------|------|
| | | n | (%) | n | (%) | n | (%) |
| Thực phẩm cung cấp nhiều sắt | Thịt, các loại cá, trứng | 216 | 52,6 | 196 | 46,2 | 412 | 49,4 |
| | Hạt họ đậu, rau quả | 54 | 13,2 | 65 | 15,3 | 119 | 14,3 |
| | Không biết | 135 | 32,9 | 176 | 41,5 | 311 | 37,3 |
| Quả tăng hấp thu sắt | Cam, chanh, bưởi | 173 | 42,2 | 163 | 38,4 | 336 | 40,3 |
| | Không biết | 237 | 57,8 | 261 | 61,6 | 498 | 59,7 |
| Thực phẩm chứa nhiều canxi | Sữa các loại | 99 | 24,1 | 110 | 25,9 | 209 | 25,1 |
| | Đậu tương, vừng | 27 | 6,6 | 26 | 6,1 | 53 | 6,4 |
| | Các loại thủy, hải sản | 237 | 57,8 | 186 | 43,9 | 423 | 50,7 |
| | Không biết | 87 | 21,2 | 137 | 32,3 | 224 | 26,9 |

Bảng 8 cho thấy: - Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về thực phẩm cung cấp nhiều sắt là 49,4%. Trong khi đó vẫn còn 37,3% các bà mẹ không biết về các loại thực phẩm cung cấp nhiều sắt.

- Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về các loại quả tăng hấp thu sắt là 40,3%, vẫn còn 59,7% bà mẹ không biết về các loại quả tăng hấp thu sắt.

Bảng 9: Liên quan giữa kiến thức của bà mẹ về dinh dưỡng cho trẻ từ 3-5 tuổi với trình độ học vấn của bà mẹ

| TĐHV | Kiến thức | Chưa đạt | | Đạt | | OR (CI 95%) | p |
|------|-------------|----------|------|-----|------|----------------|--------|
| | | n | % | n | % | | |
| | < THCS | 310 | 80,1 | 77 | 19,9 | 2,45 | |
| | ≥ THPT | 278 | 62,2 | 169 | 37,8 | (1,79-3,35) | < 0,05 |
| | Tổng | 588 | 70,5 | 246 | 29,5 | | |

Bảng 9 cho thấy: Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ có trình độ học vấn từ THPT trở lên cao hơn so với nhóm các bà mẹ có

- Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về thực phẩm cung cấp nhiều canxi từ các loại thủy, hải sản chiếm tỷ lệ cao nhất 50,7%, tiếp theo thực phẩm từ sữa các loại chiếm 25,1% và 26,9% bà mẹ không biết thực phẩm nào cung cấp nhiều canxi.

3.3. Một số yếu tố liên quan tới kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi

trình độ học vấn từ THCS trở xuống (37,8% so với 19,9%) với OR = 2,45, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với p < 0,05.

Bảng 10: Liên quan giữa kiến thức của bà mẹ về dinh dưỡng cho trẻ từ 3-5 tuổi với nghề nghiệp của bà mẹ

| Nghề nghiệp | Kiến thức | Chưa đạt | | Đạt | | OR (CI 95%) | p |
|-------------|-----------------|----------|------|-----|------|----------------|--------|
| | | n | % | n | % | | |
| | Làm ruộng | 183 | 80,6 | 44 | 19,4 | 2,07 | |
| | Không làm ruộng | 405 | 66,7 | 202 | 33,3 | (1,43-3,0) | < 0,05 |
| | Tổng | 588 | 70,5 | 246 | 29,5 | | |

Bảng 10 cho thấy: Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ không làm ruộng cao

hơn so với nhóm các bà mẹ làm ruộng (33,3% so với 19,4%) với OR = 2,07, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 11: Liên quan giữa kiến thức của bà mẹ về dinh dưỡng cho trẻ từ 3-5 tuổi với số con trong gia đình

| Số con | Kiến thức | Chưa đạt | | Đạt | | OR (CI 95%) | p |
|-------------|-----------|----------|------|-----|------|----------------|--------|
| | | n | % | n | % | | |
| > 2 | | 143 | 75,3 | 47 | 24,7 | 1,36 | |
| ≤ 2 | | 445 | 69,1 | 199 | 30,9 | (0,94-1,97) | > 0,05 |
| Tổng | | 588 | 70,5 | 246 | 29,5 | | |

Bảng 11 cho thấy: Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ có dưới 2 con cao hơn so với nhóm các bà mẹ trên 2 con (30,9% so với 24,7%) với OR = 1,36, tuy nhiên sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

BÀN LUẬN.

Nghiên cứu được tiến hành trên 834 bà mẹ có con từ 3-5 tuổi tại hai xã Lạc Vệ và xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh về kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ và các yếu tố liên quan. Kết quả cho thấy:

Tỷ lệ bà mẹ là cán bộ nhà nước chiếm 14,1%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả nghiên cứu của Thái Hoàng Long, 2014 tại Hải Phòng [5]. Nhưng tỷ lệ bà mẹ làm công nhân trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn (50,6% so với 29,9%). Trình độ học vấn của các bà mẹ gần một nửa là trung học cơ sở (46,4%), có 53,6% bà mẹ có trình độ từ trung học cơ sở trở lên. Điều này phần nào nói lên đặc điểm kinh tế xã hội của xã Tiên Du trên địa bàn có nhiều khu công nghiệp nên đa số các bà mẹ làm công nhân cho các nhà máy, xưởng sản xuất nên chịu tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lao động đang có xu hướng chuyển dịch từ sản

xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp.

1. Kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy 80,5% bà mẹ hiểu được nhóm thực phẩm thịt, cá, trứng, sữa cung cấp nhiều chất đạm. Nghiên cứu này cao hơn so với kết quả của Ahadi Z., Heshmat R. et al. (2014) [9] khi tiến hành nghiên cứu trên 14136 bà nội trợ tại Iran, kết quả cho thấy hầu hết các bà nội trợ ít kiến thức về vai trò thịt, cá và trứng cung cấp nhiều chất đạm.

Tỷ lệ của các bà mẹ hiểu biết về các loại rau quả cung cấp nhiều Vitamin chiếm 72,2%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả nghiên cứu của Ahadi Z., Heshmat R. et al. (2014) [9], các bà nội trợ cho rằng rau, quả cung cấp nhiều Vitamin, phòng chống dịch bệnh, tốt cho sức khỏe.

Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về thiếu Vitamin A gây bệnh cho trẻ ở hai xã nghiên cứu là 62,1% và tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về thiếu máu ở trẻ sẽ gây chóng mặt, đau đầu, buồn ngủ ở hai xã nghiên cứu là 36,1%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Dương Công Minh, Đỗ Thị Ngọc Diệp và CS (2015) [7] khi tiến hành nghiên cứu trên 826 người chăm sóc chính trẻ tại tại

xã An Thới Đông huyện Cần Giờ thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy tỷ lệ biết được tác hại do thiếu Vitamin A là 38,5% và tỷ lệ hiểu biết các biểu hiện của thiếu máu dinh dưỡng là 20,6%.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi về tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về thực phẩm cung cấp nhiều canxi thấp hơn kết quả nghiên cứu của Heshmat R., Abdollahi Z. et al. (2015) [10] (50,7% so với 64,7%).

Các bà mẹ cho rằng thịt, các loại cá, trứng là những nguồn thực phẩm cung cấp nhiều sắt, chiếm tỷ lệ 49,4%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với nghiên cứu của Heshmat R., Abdollahi Z. et al. (2015) [10] khi tiến hành điều tra trên 14136 bà mẹ trên 31 tỉnh của Iran, kết quả cho thấy tỷ lệ hiểu biết về nguồn cung cấp sắt từ thịt là 46,5%.

Kiến thức về dinh dưỡng ở mức độ đạt của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi tại 2 xã nghiên cứu chiếm tỷ lệ 29,5%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn kết quả nghiên cứu của Thái Lan Anh, 2014 tại Hải Phòng [1] và thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Đinh Thị Thanh Mai, 2014 tại Nghệ An [6].

2. Một số yếu tố liên quan tới kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi.

Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ có trình độ học vấn từ THPT trở lên cao hơn so với nhóm các bà mẹ có trình độ học vấn từ THCS trở xuống (37,8% so với 19,9%) với $OR = 2,45$, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả nghiên cứu của Thái Lan Anh, 2014 tại Hải Phòng [1].

Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ không làm ruộng cao hơn so với nhóm các bà

mẹ làm ruộng (33,3% so với 19,4%) với $OR = 2,07$, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả nghiên cứu của Thái Lan Anh, 2014 tại Hải Phòng [1].

Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ có dưới 2 con cao hơn so với nhóm các bà mẹ trên 2 con (30,9% so với 24,7%) với $OR = 1,36$, tuy nhiên sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả nghiên cứu của Thái Lan Anh, 2014 tại Hải Phòng [1].

IV. KẾT LUẬN:

1. Kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi.

- 80,5% bà mẹ hiểu được nhóm thực phẩm thịt, cá, trứng, sữa cung cấp nhiều chất đạm.

- Tỷ lệ bà mẹ cho rằng rau quả cung cấp nhiều Vitamin là 72,2%.

- 28,3% các bà mẹ không biết về các loại thực phẩm giàu Vitamin A.

- Có 33,2% bà mẹ có kiến thức đúng về sử dụng cả dầu và mỡ khi chế biến thức ăn cho trẻ.

- Tỷ lệ các bà mẹ không biết về các loại thực phẩm cung cấp nhiều sắt là 37,3%.

- Tỷ lệ hiểu biết của các bà mẹ về thực phẩm cung cấp nhiều canxi từ các loại thủy, hải sản là 50,7%.

- Kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi ở mức độ đạt tại 2 xã nghiên cứu chiếm 29,5%.

2. Một số yếu tố liên quan tới kiến thức về dinh dưỡng của các bà mẹ có con từ 3-5 tuổi.

- Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ có trình độ học vấn từ THPT trở lên cao hơn

so với nhóm các bà mẹ có trình độ học vấn từ THCS trở xuống.

- Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ không làm ruộng cao hơn so với nhóm các bà mẹ làm ruộng.

- Tỷ lệ có kiến thức về dinh dưỡng cho trẻ ở mức độ đạt ở nhóm các bà mẹ có dưới 2 con cao hơn so với nhóm các bà mẹ trên 2 con.

KHUYẾN NGHỊ.

Tăng cường giáo dục truyền thông về kiến thức dinh dưỡng tại cộng đồng bằng tư vấn trực tiếp, các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các lớp tập huấn, thực hành dinh dưỡng tại cộng đồng cho các bà mẹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thái Lan Anh (2014), *Kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi về bệnh tiêu chảy cấp của các bà mẹ xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng*. Tạp chí Y học thực hành, 996, tr.66-69.
2. Đinh Đạo (2014). *Nghiên cứu thực trạng và kết quả can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi người dân tộc thiểu số tại huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam*. Luận án tiến sĩ y học, trường Đại học Y Dược Huế.
3. Nguyễn Xuân Chiến (2008). *Thực trạng dinh dưỡng trẻ em và kiến thức của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại thành phố Hải Phòng 2007*. Luận văn thạc sĩ y học, đại học Y Hải Phòng.
4. Đặng Văn Chức (2006). *Tỷ lệ và ảnh hưởng các yếu tố hành vi bà mẹ đến suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi xã Phục Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng*. Tạp chí Y học thực hành, 563, tr.31-35.

5. Thái Hoàng Long (2013). *Kiến thức- thái độ về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ ốm của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2013*. Luận văn tốt nghiệp bác sĩ đa khoa, trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
6. Đinh Thị Thanh Mai (2014). *Kiến thức, thực hành của các bà mẹ về chăm sóc dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan tới bệnh ở trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Thuận Sơn, Đô Lương, Nghệ An năm 2014*. Tạp chí Y học thực hành, 996, tr.284-289.
7. Dương Công Minh, Đỗ Thị Ngọc Diệp và CS (2015). *Hiệu quả thực hiện mô hình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi dựa trên cộng đồng tại xã An Thới Đông huyện Cần Giờ TP. Hồ Chí Minh*. Báo cáo tại Hội nghị của Hội Y tế Công cộng TPHCM, năm 2015.
7. Dương Công Minh, Lê Thị Kim Quý và CS (2010). *Hiệu quả của mô hình thử nghiệm can thiệp cộng đồng phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi tại một xã thuộc thành phố Hồ Chí Minh (từ tháng 9/2008 đến tháng 10/2009)*. Tạp chí DD&TP, Tập 6 - số 3+4, tr.
8. Viện Dinh dưỡng. *Số liệu thống kê về tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2014*. <http://viendinhduong.vn/news/vi/134/89/a/so-lieu-thong-ke-ve-tinh-trang-dinh-duong-tre-em-qua-cac-nam.aspx>
9. Ahadi Z., Heshmat R. et al. (2014). *Knowledge, attitude and practice of urban and rural households towards principles of nutrition in Iran: results of NUTRIKAP survey*. Journal of Diabetes & Metabolic Disorders, 13:100
10. Heshmat R., Abdollahi Z. et al. (2015). *Nutritional knowledge, attitude and practice toward micronutrients among Iranian households: the NUTRI-KAP survey*. J Diabetes Metab Disord.; 15: 42.

Summary**NUTRITIONAL KNOWLEDGE OF MOTHERS WHO HAVE CHILDREN AGED 3-5 YEARS OLD AND SOME RELATED FACTORS AT TWO COMMUNES, TIEN DU DISTRICT, BAC NINH PROVINCE 18-36 MONTHS**

Objective: The study aimed to describe nutritional knowledge of mothers who have children aged 3-5 years old and some related factors at two communes, Tien Du district, Bac Ninh province. **Methods:** This cross-sectional survey was carried out on 834 mothers who had children aged 3-5 old with direct interviews of mothers using pre-designed questionnaires in two commune (Phu Lam and Lac Ve), Tien Du district, Bac Ninh province, 2015. **Results:** 80.5% of mothers understood meat, fish, eggs, and milk provided a lot of protein. 50.7% of mothers knew that food source supplying calcium was seafood. 28.3% of mothers did not know about the vitamin A-rich foods. Mothers who had education level higher than middle school had a better knowledge on nutrition than the those below ($p < 0.05$). Mothers who were farmers had knowledge on nutrition for children not as good as those having other occupations ($p < 0.05$). **Conclusions:** The proportion of mothers who had good knowledge about nutrition for children from 3-5 years old was low, accounting for 29.5%. There was a relation between good nutrition knowledge of mothers who had children aged 3-5 years with their occupation and education level.. Vsignificant difference ($p > 0.05$) between synbiotic and control group.

Keywords: *nutritional knowledge of mothers, children 3-5 years old*

